TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ	*TL, ngày 12 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1978.

Bị đơn: Anh Lê Văn H1, sinh năm 1977.

Đều cùng địa chỉ: Thôn TD, xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 2 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Thị H và anh Lê Văn H1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản chung: Chịi H và anh H1 đều thống nhất vợ chồng có tài sản chung gồm: Một xe ô tô nhãn hiệu VIOS, biển số 89A -114.93 do anh H1 đứng tên trong giấy đăng ký xe; nhà ở, công trình phụ, ruộng cấy và các tài sản sinh hoạt khác. Sau khi ly hôn, anh H1 đã bán chiếc xe ô tô nói trên với giá 300.000.000 đồng. Chịi H và anh H1 thống nhất thỏa thuận anh H1 trả cho chịi H 1/2 giá trị chiếc xe ô tô đã bán là 150.000.000đồng.

- Thời hạn trả tiền: Chịi H và anh H1 thỏa thuận ngày 30/6/2023, anh Lê Văn H1 có nghĩa vụ trả cho chị Vũ Thị H 1/2 số tiền bán xe là 150.000.000đồng.

- Chị Vũ Thị H và anh Lê Văn H1 thỏa thuận không yêu cầu phân chia tài sản gồm nhà ở, công trình phụ, ruộng cấy và các tài sản sinh hoạt khác.

Kể từ ngày chịị H có đơn thi hành án về khoản tiền phải trả trên, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu anh H1 không chịu thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 3.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.700.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004647 ngày 22/02/2023. Hoàn trả lại chị Vũ Thị H số tiền 3.950.000 đồng tạm ứng án phí thừa.

Anh Lê Văn H1 phải chịu 3.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền nêu trên, nếu anh H1 không thi hành còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Tiên Lữ;*
- *Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;*
- *UBND xã Hải Triều;*
- *Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý